

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

KHOA LUẬT



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

CẦN THƠ – 2018

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

KHOA LUẬT

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

- **Tên môn học:** Luật Thương mại quốc tế
- **Đối tượng áp dụng:** + Ngành Luật Kinh tế
 - + Bachelor: Đại học
 - + Hệ Chính quy
- **Số tín chỉ:** 02; **Số tiết:** 30 tiết
- **Giảng viên phụ trách:** Bộ môn Luật Kinh tế
- **Địa chỉ Khoa Luật:** Phòng C02- Khu Hiệu Bộ - Số 168 – Đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài) – Quận Ninh Kiều – Cần Thơ

2. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC

Sau khi học xong môn học Luật Thương mại quốc tế, sinh viên đạt được các kết quả sau đây:

2.1. Về kiến thức

- Nêu và phân tích được những vấn đề lý luận chung về Luật Thương mại quốc tế như khái niệm thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế, chủ thể, nguồn của luật thương mại quốc tế ;
- Nêu và phân tích được một số nguyên tắc cơ bản của luật thương mại quốc tế;
- Xác định được các thiết chế cơ bản điều chỉnh thương mại quốc tế;
- Nêu và phân tích được các quy định cơ bản về thương mại hàng hóa quốc tế, thương mại dịch vụ, các quy định cơ bản của luật thương mại quốc tế liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, đầu tư nước ngoài;
- Nêu và phân tích được những vấn đề lý luận về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế;
- Xác định được pháp luật điều chỉnh những vấn đề liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế;

- Nêu và phân tích được các cơ chế giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế giữa các thương nhân;

2.2. Về kỹ năng

- Có khả năng đọc, hiểu và biết cách khai thác những văn bản pháp luật về lĩnh vực Thương mại quốc tế.

- Có khả năng phân tích những vấn đề pháp lý quan trọng trong thương mại quốc tế.

- Có khả năng đưa ra chính kiến, nhận xét, quan điểm của cá nhân về các hoạt động thương mại quốc tế đang diễn ra trên thực tế và những ý kiến đề xuất để khắc phục những hạn chế, yếu kém đang tồn tại.

- Có khả năng soạn thảo, tư vấn đơn giản về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;

- Có khả năng đánh giá những thuận lợi cũng như thách thức mà Việt Nam phải đối mặt khi hội nhập sâu rộng vào môi trường quốc tế.

- Có khả năng tự cập nhật kiến thức và có khả năng tự nghiên cứu.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp;

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân;

- Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

2.4. Về thái độ

- Có ý thức tôn trọng pháp luật, đặc biệt là các quy định của pháp luật trong khuôn khổ WTO và các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến thương mại quốc tế.

- Có thái độ nghiên cứu khoa học nghiêm túc, chuyên cần học tập và tích cực tham gia thảo luận những vấn đề được giảng viên đặt ra.

- Hình thành tính chủ động, tự tin, bản lĩnh cho sinh viên;

3. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT

<i>Vấn đề/bậc nhận thức</i>	<i>Bậc 1</i>	<i>Bậc 2</i>	<i>Bậc 3</i>
Vấn đề 1: Một số vấn đề lí luận về luật thương mại quốc tế	<p>1A1. Nêu được khái niệm Thương mại quốc tế và Luật thương mại quốc tế.</p> <p>1A2. Nêu được lịch sử hình thành và phát triển của thương mại quốc tế.</p> <p>1A3. Nêu được năm nhóm chủ thể của các giao dịch thương mại quốc tế.</p> <p>1A4. Nêu được năm loại nguồn luật thương mại quốc tế.</p> <p>1A5. Nêu được trường hợp áp dụng các loại nguồn luật thương mại quốc tế.</p>	<p>1B1. Phân tích được khái niệm Thương mại quốc tế và Luật thương mại quốc tế.</p> <p>1B2. Phân tích được nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển của thương mại quốc tế trong từng thời kỳ.</p> <p>1B3. Phân tích được điều kiện để trở thành chủ thể của các giao dịch thương mại quốc tế.</p>	<p>1C1. Đánh giá được sự tác động của luật thương mại quốc tế đối với sự phát triển của thương mại quốc tế.</p> <p>1C2. Đánh giá được giá trị hiệu lực của các loại nguồn luật thương mại quốc tế.</p>
Vấn đề 2: Các nguyên tắc cơ bản của luật WTO	<p>2A1. Nêu được khái niệm, đặc điểm của nguyên tắc đối xử tối huệ quốc (MFN).</p> <p>2A2. Nêu được nội dung của nguyên tắc MFN.</p> <p>2A3. Nêu được các ngoại lệ của nguyên</p>	<p>2B1. Phân tích được nội dung và tác động của nguyên tắc MFN và NT đối với tự do hoá thương mại.</p> <p>2B2. Giải thích được điều kiện áp dụng các ngoại lệ của MFN và vận dụng các ngoại lệ để giải quyết bài tập</p>	<p>2C1. Bình luận được về bản chất không phân biệt đối xử của nguyên tắc MFN và NT.</p> <p>2C2. Đưa ra được nhận xét cá nhân về vai trò của nguyên tắc MFN và NT trong thương mại</p>

	<p>tắc MFN.</p> <p>2A4. Nêu được khái niệm và đặc điểm của nguyên tắc đối xử quốc gia (NT).</p> <p>2A5. Nêu được nội dung nguyên tắc NT.</p> <p>2A6. Nêu được các ngoại lệ của nguyên tắc NT.</p> <p>2A7. Nêu được nội dung các cam kết mở cửa thị trường trong thương mại dịch vụ quốc tế.</p> <p>2A8. Nêu được nội dung của nguyên tắc thương mại công bằng theo quy định của WTO.</p>	<p>tình huống hoặc vụ tranh chấp cụ thể do giảng viên đưa ra.</p> <p>2B3. So sánh được nguyên tắc NT với nguyên tắc MFN.</p> <p>2B4. Vận dụng các ngoại lệ của nguyên tắc NT để giải quyết bài tập tình huống hoặc vụ tranh chấp cụ thể do giảng viên đưa ra.</p> <p>2B5. Phân tích được các trường hợp vi phạm nguyên tắc thương mại công bằng trong thương mại quốc tế.</p>	<p>quốc tế.</p> <p>2C3. Bình luận được về tác động của nguyên tắc mở cửa thị trường đối với tự do hoá thương mại.</p> <p>2C4. Bình luận được về vai trò của nguyên tắc thương mại công bằng đối với tự do hoá thương mại.</p>
<p>Vấn đề 3: Pháp luật điều chỉnh một số lĩnh vực của thương mại quốc tế</p>	<p>3A1. Nêu được khái niệm hàng hóa và thương mại hàng hóa quốc tế.</p> <p>3A2. Nêu được khái niệm và đặc điểm của “thuế quan”, “danh mục thuế quan” và “mức thuế trần”.</p> <p>3A3. Nêu được được phạm vi áp</p>	<p>3B1. Phân tích được những nội dung pháp lý cơ bản của thuế quan trong thương mại quốc tế.</p> <p>3B2. Phân tích được các điều kiện để áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, thủ tục điều tra và áp dụng theo quy định của Hiệp định chống bán phá</p>	<p>3C1. Bình luận được về thực tiễn áp dụng quy định về ADA trên thế giới hiện nay.</p> <p>3C2. Bình luận được thực tiễn áp dụng biện pháp chống trợ cấp trên thế giới hiện nay.</p> <p>3C3. Bình luận được thực tiễn áp dụng</p>

	<p>dụng, mục đích và nội dung cơ bản của Hiệp định về nông nghiệp.</p> <p>3A4. Nêu được mục đích và nội dung cơ bản của Hiệp định về các hàng rào kỹ thuật trong thương mại.</p> <p>3A5. Nêu được khái niệm “sản phẩm bị coi là bán phá giá” theo Hiệp định về chống bán phá giá (ADA).</p>	<p>giá; Vận dụng để giải quyết 1 vụ việc cụ thể.</p> <p>3B3. Phân tích được 2 loại trợ cấp là trợ cấp bị cấm và trợ cấp không bị cấm nhưng có thể bị kiện;</p> <p>3B4. Phân tích được các điều kiện để áp dụng thuế đối kháng. Vận dụng để giải quyết 1 vụ việc cụ thể.</p> <p>3B5. Phân tích được các điều kiện để áp dụng biện pháp tự vệ.</p>	<p>biện pháp tự vệ trên thế giới hiện nay.</p>
<p>Vấn đề 4: Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế</p>	<p>4A1. Nêu được khái niệm hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế (HĐMBHHQT).</p> <p>4A2. Nêu được các đặc điểm của hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế.</p> <p>4A3. Nêu được phạm vi áp dụng và phạm vi không áp dụng của Công ước Viên 1980 (CISG) của Liên hợp quốc về HĐMBHHQT.</p> <p>4A4. Nêu được khái niệm chào hàng,</p>	<p>4B1. Phân tích được tính hợp pháp của HĐMBHHQT theo quy định của CISG.</p> <p>4B2. Giải thích ý nghĩa việc quy định phạm vi áp dụng và không áp dụng của CISG.</p> <p>4B3. Phân tích được nội dung pháp lý đối với chào hàng, chấp nhận chào hàng, hoàn giá chào theo quy định của CISG.</p> <p>4B4. Phân tích được nghĩa vụ và trách nhiệm của bên bán và</p>	<p>4C1. Bình luận được về vai trò và ý nghĩa của 3 điều khoản thường gặp trong các hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế.</p> <p>4C2. Bình luận được về vai trò của CISG trong việc điều chỉnh các hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế.</p> <p>4C3. Bình luận được về giá trị pháp lý của INCOTERMS 2010.</p>

	<p>chấp nhận chào hàng, và hoàn giá chào theo quy định của CISG.</p> <p>4A5. Nêu được nghĩa vụ và trách nhiệm của bên bán và bên mua theo quy định của CISG.</p> <p>4A6. Trình bày được mục đích và cấu tạo của INCOTERMS 2010.</p>	<p>bên mua theo quy định của CISG.</p> <p>4B5. Phân tích được nội dung 11 điều kiện giao hàng của INCOTERMS 2010.</p>	
<p>Vấn đề 5: Giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế giữa các thương nhân</p>	<p>5A1. Liệt kê được bốn phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.</p> <p>5A2. Nêu được khái niệm và những đặc điểm pháp lý cơ bản của phương thức thương lượng.</p> <p>5A3. Nêu được khái niệm và những đặc điểm pháp lý cơ bản của phương thức hoà giải.</p> <p>5A4. Nêu được khái niệm và những đặc điểm pháp lý cơ bản của phương thức</p>	<p>5B1. So sánh được bốn phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.</p> <p>5B2. Phân tích được sự khác nhau giữa phương thức hoà giải và phương thức trung gian.</p> <p>5B3. Phân tích được những ưu điểm và nhược điểm của phương thức xét xử tại toà án.</p> <p>5B4. Phân tích được những ưu điểm và nhược điểm của phương thức trọng tài.</p> <p>5B5. Phân tích được</p>	<p>5C1. Bình luận được về những ưu điểm và nhược điểm các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.</p> <p>5C2. Bình luận được tính ưu việt của phương thức trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế so với phương thức toà án.</p> <p>5C3. Bình luận được về những điều bảo lưu của Việt Nam khi gia nhập Công ước New York 1958</p>

<p>trung gian.</p> <p>5A5. Trình bày được cách xác định thẩm quyền của toà thương mại.</p> <p>5A6. Nêu được khái niệm giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng phương thức trọng tài.</p> <p>5A7. Trình bày được vấn đề công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài theo Công ước New York 1958.</p>	<p>thẩm quyền của trọng tài và toà án thương mại trong xét xử các tranh chấp thương mại quốc tế.</p>	<p>về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài.</p>
--	--	--

4. HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY

4.1. Lịch trình chung

Số Tiết	VD	Hình thức tổ chức dạy-học			
		Lý thuyết	Seminar	LVN	Tự học
30	05 vấn đề	13	12		5

4.2. Lịch trình cụ thể

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên
Tiết 1-4	Vấn đề 5: Một số vấn đề lý luận về luật thương mại quốc tế 1.1. Khái niệm thương mại quốc tế và luật	<ul style="list-style-type: none"> - GV sinh hoạt chung về môn học, và giao bài tập cho nhóm làm báo cáo. - GV diễn giảng các 	<ul style="list-style-type: none"> - Sv lắng nghe và nhận bài tập từ GV. - SV nghe giảng, ghi chép. - SV nghiên cứu trả

	<p>thương mại quốc tế</p> <p>1.2. Chủ thể trong các giao dịch thương mại quốc tế</p> <p>1.2.1. Quốc gia</p> <p>1.2.2. Tổ chức quốc tế</p> <p>1.2.3. Thương nhân</p> <p>1.2.4. Các chủ thể khác</p> <p>1.3. Nguồn luật thương mại quốc tế</p> <p>1.3.1. Pháp luật quốc gia</p> <p>1.3.2. Điều ước quốc tế</p> <p>1.3.3. Tập quán quốc tế</p>	<p>kiến thức lý thuyết.</p> <p>- GV đặt câu hỏi, nêu tình huống;</p> <p>- GV hướng dẫn sinh viên thảo luận, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống.</p>	<p>lời câu hỏi, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết tình huống.</p>
Tiết 5-9	<p>Vấn đề 2: Một số nguyên tắc cơ bản của luật thương mại quốc tế</p> <p>2.1. Nguyên tắc đối xử tối huệ quốc (MFN)</p> <p>2.1.1. Khái quát về nguyên tắc MFN</p> <p>2.1.2. Nội dung của nguyên tắc MFN</p> <p>2.1.3. Các ngoại lệ của nguyên tắc MFN</p> <p>2.2. Nguyên tắc đối xử quốc gia (NT)</p> <p>2.2.1. Khái quát về nguyên tắc NT</p> <p>2.2.2. Nội dung của nguyên tắc NT</p> <p>2.2.3. Các ngoại lệ của nguyên tắc NT</p> <p>2.3. Nguyên tắc mở cửa thị trường (MA)</p> <p>2.3.1. Khái quát về nguyên tắc MA</p> <p>2.3.2. Nội dung của nguyên tắc MA</p>	<p>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</p> <p>- GV đặt câu hỏi, nêu tình huống;</p> <p>- GV hướng dẫn sinh viên thảo luận, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống.</p>	<p>- SV nghe giảng, ghi chép.</p> <p>- SV nghiên cứu trả lời câu hỏi, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết tình huống.</p>

	<p>2.4. Nguyên tắc thương mại công bằng (FT)</p> <p>2.4.1. Khái quát về nguyên tắc FT</p> <p>2.4.2. Nội dung của nguyên tắc FT</p>		
Tiết 10-15	<p>Vấn đề 3: Pháp luật điều chỉnh một số lĩnh vực của thương mại quốc tế</p> <p>3.1. Các quy định cơ bản về thương mại hàng hóa quốc tế</p> <p>3.1.1. Khái niệm hàng hóa và thương mại hàng hóa quốc tế</p> <p>3.1.2. Thuế quan</p> <p>3.1.3. Các quy định về nông nghiệp và nông sản</p> <p>3.1.4. Các quy định về tiêu chuẩn và an toàn sản phẩm</p> <p>3.1.5. Các quy định về chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ</p> <p>3.1.6. Các rào cản phi thuế quan</p> <p>3.2. Các quy định cơ bản của thương mại dịch vụ</p> <p>3.2.1. Khái niệm dịch vụ và thương mại dịch vụ</p> <p>3.2.2. Cấu trúc và các quy định chung của GATS</p>	<p>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</p> <p>- GV đặt câu hỏi, nêu tình huống;</p> <p>- GV hướng dẫn sinh viên thảo luận, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống.</p>	<p>- SV nghe giảng, ghi chép.</p> <p>- SV nghiên cứu trả lời câu hỏi, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết tình huống.</p>
Tiết 16-22	<p>Vấn đề 4: Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế</p>	<p>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</p> <p>- Tổ chức, điều</p>	<p>- SV nghe giảng, ghi chép.</p> <p>- SV thuyết trình bài</p>

	<p>4.1. Khái niệm về hợp đồng mua bán quốc tế</p> <p>4.2. Công ước Viên năm 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế</p> <p>4.3. Các điều kiện cơ sở giao hàng trong mua bán hàng hoá quốc tế INCOTERMS 2010</p> <p>4.4. Pháp luật của Việt Nam điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế</p>	<p>khiến các nhóm báo cáo, đặt câu hỏi, điều khiển các nhóm tranh luận, phản biện.</p>	<p>báo cáo nhóm, trả lời các câu hỏi của GV và các nhóm khác.</p>
Tiết 23-28	<p>Vấn đề 5: Giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế giữa các thương nhân</p> <p>5.1. Thương lượng</p> <p>5.1.1. Khái niệm</p> <p>5.1.2. Quy trình thương lượng</p> <p>5.2. Hòa giải, trung gian</p> <p>5.3. Giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế bằng tòa án</p> <p>5.4. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng trọng tài thương mại</p> <p>5.5. Công ước New York 1958 về công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài</p>	<p>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</p> <p>- Tổ chức, điều khiển các nhóm báo cáo, đặt câu hỏi, điều khiển các nhóm tranh luận, phản biện.</p>	<p>- SV nghe giảng, ghi chép.</p> <p>- SV thuyết trình bài báo cáo nhóm, trả lời các câu hỏi của GV và các nhóm khác.</p>
Tiết 29-30	Ôn tập kết thúc môn	Tóm lược các nội dung cơ bản, giải đáp thắc mắc của sinh viên	Lắng nghe; đặt các câu hỏi còn thắc mắc.

5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
1	Chuyên cần	10	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	10
		10	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Sinh viên vắng một tiết học bị trừ một điểm.	10
2	Thường xuyên	15	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 01 bài kiểm tra cá nhân - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: <ul style="list-style-type: none"> + Đúng nội dung đáp án: 7.0 điểm + Trình bày rõ ràng, súc tích: 1.0 điểm + Lập luận khoa học, logic: 2.0 điểm Tổng: 10 điểm 	10
		15	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 01 bài báo cáo nhóm - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo. <ul style="list-style-type: none"> + Xác định vấn đề rõ ràng, hợp lý, khả thi: 2.0 điểm + Phân tích logic, sâu sắc, có liên hệ thực tế: 4.0 điểm + Chuẩn bị chu đáo, cẩn thận: 1.0 điểm + Trả lời chính xác các câu hỏi trong buổi báo cáo: 1.0 điểm + Trình bày báo cáo rõ ràng, lôi cuốn: 1.0 điểm + Hình thức sáng tạo: 1.0 điểm Tổng: 10 điểm 	10

3	Thi kết thúc HP	50	+ Thi kết thúc học phần + Hình thức thi: Thi tự luận (thời gian 60 phút) + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của đề thi.	10
---	------------------------	----	---	----

6. HỌC LIỆU

A. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội;

B. TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÔNG BẮT BUỘC

1. Trường Đại học luật TP HCM (2014), *Giáo trình luật thương mại quốc tế - phần 1*, Nxb Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam;
2. Trần Việt Dũng, Trần Thị Thùy Dương (chủ biên) (2013), *Tìm hiểu luật WTO qua một số vụ kiện về chống bán phá giá*, Nxb Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam;
3. Mai Hồng Quý - Trần Việt Dũng (2012), *Luật thương mại quốc tế*, Nxb Đại học quốc gia TP HCM.
4. Bộ luật Dân sự năm 2015;
5. Bộ luật Tố tụng dân sự 2014;
6. Luật Thương mại 2005;
7. Công ước Viên năm 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;

Cần Thơ, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN